

**Số: 363/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 343/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

**Anh Lê Tuấn A** - sinh năm 1993.

HKTT và nơi ở: Tổ 4A Thị trấn SP, huyện SP, tỉnh Lào Cai.

**Chị Trần Phương T** - sinh năm 1997.

HKTT: Tổ 4A Thị trấn SP, huyện SP, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Cụm 8, xã HM, huyện PT, thành phố Hà Nội.

Nơi làm việc: Công ty cổ phần thiết bị Công nghệ cao ATP – 10x – D3 NK, phường NK, quận Ba Đình, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Anh Lê Tuấn A và chị Trần Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2019 tại UBND thị trấn SP, huyện SP, tỉnh Lào Cai. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Lê Tuấn A và chị Trần Phương T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 17/05/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Lê Tuấn A và chị Trần Phương T xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Lê Tuấn A và chị Trần Phương T xin tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Lê Tuấn A và chị Trần Phương T xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Trần Phương T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tuấn A và chị Trần Phương T.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh Lê Tuấn A và chị Trần Phương T không có con chung.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Lê Tuấn A và chị Trần Phương T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Tuấn A và chị Trần Phương T xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Phương T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0068288 ngày 16/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**Thẩm phán**

**Vũ Thị Nguyệt**